

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 01/2020/HC-ST

Ngày: 24/7/2020

"V/v Khiếu kiện yêu cầu đăng ký
khai sinh "

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Tâm và bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông; Nguyễn Xuân Tráng

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà;
Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST- HC ngày 17/6/2020, về việc khiếu kiện yêu cầu đăng ký khai sinh. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HC, ngày 10/7/2020, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Chị; Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Minh Đức, xã VL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân (UBND) xã VL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

2.1. Có ông; Bùi Xuân L, sinh năm 1977, Chủ tịch UBND xã VL

Là người đại diện.

Địa chỉ: xã VL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Cháu: Bùi Minh K, sinh ngày 04/12/2019 (con chị Nguyễn Thị H)

Địa chỉ: Thôn Minh Đức, xã VL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Người đại diện là chị: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Minh Đức, xã VL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa

4. *Người làm chứng*: Ông; Hồ Xuân Kh, sinh năm 1965

Địa chỉ: Xóm Yên Lĩnh, xã TK, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hải L, sinh năm 1981, trú tại Thôn Minh Đức (thôn Thượng Đức cũ) cùng nhau tìm hiểu và yêu thương nhau, hai người qua lại tìm hiểu và đã có quan hệ tình cảm với nhau. Nên đã tổ chức kết hôn với nhau theo phong tục địa phương vào ngày 28/7/2019, sau đó đến ngày 06/11/2019 hai người quyết định đến UBND xã VL, huyện Thanh Chương, để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trước khi kết hôn với anh Bùi Hải L, thì bản thân chị Nguyễn Thị H đã kết hôn với anh Hồ Anh S, sinh năm 1991 trú tại xóm 5, xã TK, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và đăng ký kết hôn tại UBND xã VL vào ngày 22/01/2016. Hai người chỉ đăng ký kết hôn, nhưng chưa tổ chức cưới hỏi theo phong tục, vì sau khi đăng ký kết hôn với anh Hồ Anh S, thì anh Hồ Anh S đi xuất khẩu lao động tại nước Cộng Hòa Séc luôn, dự tính sau này sẽ về tổ chức cưới hỏi hai bên họ hàng. Do anh Hồ Anh S đi xuất khẩu lao động từ đó cho đến nay không về nước, cho nên tình cảm hai người không còn và phát sinh mâu thuẫn. Nên chị đã thông qua gia đình anh Hồ Anh S là bà Phạm Thị Th, sinh năm 1967, trú tại xóm 5, xã TK, huyện Thanh Chương và chị đã làm đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Trong quá trình giải quyết ly hôn anh Hồ Anh S không về nước, nhưng cũng đã có ý kiến là nhất trí ly hôn, về phần con chung anh Hồ Anh S cũng đã có ý kiến giữa anh Hồ Anh S với chị không có con chung với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản anh Hồ Anh S cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28/6/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, đã đưa vụ án ra xét xử và đã quyết định: Cho chị và anh Hồ Anh S được ly hôn; về con chung không xem xét giải quyết; về tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

Do quá trình chị và anh Bùi Hải L tìm hiểu yêu đương, nên đã có quan hệ "nam nữ " và sau khi sống với nhau, thì đến ngày 04/12/2019 vợ chồng anh chị đã sinh cháu Bùi Minh K (tên con chị và chồng Bùi Hải L dự định đặt tên).

Sau khi vợ chồng chị sinh con, ngày 02/01/2020 và sau đó chị và chồng là anh Bùi Hải L đã cùng nhau đến UBND xã VL, để làm thủ tục làm Giấy khai sinh cho con theo quy định. Sau một thời gian nghiên cứu UBND xã VL không làm thủ tục khai sinh cho con chị. Vợ chồng chị đã rất nhiều lần đến UBND xã VL, huyện Thanh Chương, yêu cầu làm giấy khai sinh cho con của vợ chồng. Nhưng UBND xã VL vẫn không chịu làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con và lấy các lý do khác nhau để không làm tục khai sinh.

Vợ chồng chị đã giải thích, giữa chị và chồng trước chỉ làm thủ tục đăng ký kết hôn và anh Hồ Anh S đi nước ngoài từ tháng 6 năm 2016 đến nay không về nước. Nên hai người đã giải quyết ly hôn bằng Bản án số 64/2019/HNGĐ-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, bản án này đã có hiệu lực pháp luật, trong bản án anh Hồ Anh S đã nói rõ vợ chồng không có con chung với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Tòa án đã quyết định không xem xét giải quyết.

Việc con chung của vợ chồng chị được sinh ra sau khi anh chị cưới và đăng ký kết hôn, thì được quyền khai sinh theo quy định của pháp luật. Nhưng UBND xã VL vẫn không đăng ký khai sinh cho con chung của vợ chồng. Vợ chồng đã nhiều lần mỗi mơn đi làm khai sinh cho con không được, thì đến ngày 05/3/2020 chồng chị đã qua đời, để lại mình chị nuôi đứa con không được khai sinh. Chị đã tiếp tục nhiều lần đến UBND xã VL đề nghị khai sinh cho con chung của vợ chồng, nhưng vẫn không được thực hiện. Vì vậy chị khởi kiện đến Tòa án, đề nghị Tòa án buộc UBND xã VL có trách nhiệm làm thủ tục khai sinh cho con chung của vợ chồng chị tên là Bùi Minh Khuê, có mẹ là Nguyễn Thị H và bố là Bùi Hải L. Chị cam đoan không khiếu nại yêu cầu giải quyết đến các cơ quan có thẩm quyền khác.

Ngoài yêu cầu UBND xã VL làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con gái Bùi Minh Khuê, sinh ngày 04/12/2019 mang tên bố Bùi Hải L và mẹ là Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật, chị không có bất cứ yêu cầu gì thêm.

Bên bị kiện là UBND xã VL trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hải L có đăng ký nhân khẩu thường trú tại Thôn Minh Đức, xã VL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Hai người có cưới hỏi theo phong tục địa phương vào ngày 28/7/2019, sau đó đến ngày 06/11/2019 hai người đến UBND xã VL, huyện Thanh Chương, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chị Nguyễn Thị H tìm hiểu với anh Bùi Hải L và có quan hệ " nam nữ " và sau khi sống với nhau và đến ngày 04/12/2019 đã sinh cháu bé Bùi Minh K (tên con chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hải L dự định đặt tên). Sau khi chị Nguyễn Thị H sinh con, thì đến ngày 02/01/2020 vợ chồng chị có đến UBND xã VL, huyện Thanh Chương để làm thủ tục khai sinh cho con có tên là Bùi Minh K, sinh ngày 04/12/2019. Nơi cư trú:

Thôn Minh Đức, xã VL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Theo tờ khai đề nghị đăng ký khai sinh mẹ của trẻ là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; bố của trẻ là anh Bùi Hải L, sinh năm 1981.

Ngày 02/01/2020 UBND xã VL đã có Phiếu hẹn và trả kết quả theo quy định. Sau thời gian nghiên cứu UBND xã VL không đồng ý làm thủ tục khai sinh cho con chị Nguyễn Thị H. Vợ chồng chị Nguyễn Thị H sau đó cũng đã nhiều lần đến UBND xã VL tiếp tục yêu cầu làm giấy khai sinh cho con, song UBND xã VL không đồng ý làm thủ tục khai sinh cho con chị Nguyễn Thị H, vì các lý do sau:

Trước khi kết hôn với anh Bùi Hải L, bản thân chị Nguyễn Thị H đã kết hôn với anh Hồ Anh S, sinh năm 1991 trú tại xóm 5, xã Thanh Khê, huyện Thanh Chương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VL, ngày 22/01/2016 và đã ly hôn bằng Bản án số 64/2019/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Như vậy:

" - Căn cứ khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình 2014 quy định:

1. Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng.

Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân.

Con sinh ra trước ngày đăng ký kết hôn và được cha, mẹ thừa nhận là con chung của vợ chồng.

- Tại khoản 1 Điều 11 Thông tư 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015. quy định chứng cứ chứng minh quan hệ cha, mẹ, con như sau:

1. Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền ở trong nước hoặc nước ngoài xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con "

Do đó: Cháu Bùi Minh K con do chị Nguyễn Thị H sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh Bùi Hải L, nhưng cũng là con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Anh S. Như thế trường hợp này có tranh chấp về nguyên tắc pháp lý nên việc xác định cha - con thì phải có căn cứ và được Tòa án xác định. Việc chị Nguyễn Thị H lập hồ sơ đăng ký khai sinh yêu cầu có tên cha đẻ Bùi Hải L là chưa có cơ sở pháp lý theo quy định của pháp luật vì chị Nguyễn Thị H có bầu trong thời kỳ hôn nhân với chồng trước. Công chức Tư pháp - Hộ tịch của UBND xã VL đã đề nghị anh Bùi Hải L cung cấp các loại giấy tờ chứng minh mối quan hệ cha, con theo Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 11 Thông tư 15 Bộ Tư pháp, để công chức Tư pháp - Hộ tịch của xã VL tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ đúng theo quy định pháp luật hiện hành. Nhưng công dân không đáp ứng yêu cầu nên chưa làm được thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ.

Tại buổi tiếp nhận hồ sơ đề nghị khai sinh cho cháu Bùi Minh Khuê con của chị Nguyễn Thị H đã được công chức Tư pháp - Hộ tịch giải thích về các quy định của pháp luật có liên quan cho chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hải L nghe đồng thời cấp Phiếu hẹn và trả kết quả cho công dân theo quy định.

Vụ việc này UBND xã VL đã có Tờ trình số 04/Tr-UBND ngày 17/01/2020 gửi Phòng Tư pháp huyện Thanh Chương xin ý kiến chỉ đạo công tác giải quyết sự kiện hộ tịch. Ngày 01/7/2020 Phòng Tư pháp huyện Thanh Chương đã có Công văn số 34 hướng dẫn nghiệp vụ gửi UBND xã VL. Phòng Tư pháp huyện Thanh Chương đã có văn bản xin ý kiến Sở Tư pháp và ngày 30/6/2020 Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An đã có văn bản số 774/STP-HCTP hướng dẫn nghiệp vụ.

Đối với vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hải L đến nay cũng chưa cung cấp các chứng cứ xác nhận cha, con nên UBND xã VL chưa tiếp tục lập hồ sơ đăng ký khai sinh cho cháu Bùi Minh K con của chị Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

Nếu chị Nguyễn Thị H yêu cầu đăng ký khai sinh cho cháu Bùi Minh Khuê có họ tên và ngày tháng năm sinh về phần mẹ, đối với phần họ tên bố để trống hoặc tên anh Bùi Hải L thì UBND xã VL cũng sẽ không làm giấy khai sinh cho con chị Nguyễn Thị H. Nhưng nếu Phòng tư pháp có văn bản hay Tòa án có quyết định buộc UBND xã làm Giấy khai sinh cho cháu Bùi Minh K, thì UBND xã sẽ làm Giấy khai sinh ngay. Việc UBND xã chưa làm giấy khai sinh là đang còn có ý kiến khác nhau.

Người làm chứng là ông Hồ Xuân Kh trình bày như sau: Ông là bố của anh Hồ Anh S, sinh năm 1991, có quê quán xã TK, huyện Thanh Chương, hiện nay đang làm việc tại Cộng hòa Séc. Năm 2015 con trai ông và chị Nguyễn Thị H có tìm hiểu yêu đương nhau, sau đó 02 cháu tự ý đến xã VL tự đăng ký kết hôn, nhưng không báo cho gia đình biết, nên cũng không tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán; đến tháng 6/2016 thì con trai ông đi nước ngoài (Cộng hòa Séc), cháu đi từ đó cho đến ngày 22/01/2020 (ngày 28/12/2019 âm lịch) mới về nước lần đầu tiên, cháu về tết được khoảng gần 01 tháng rồi lại đi tiếp cho đến nay. Đầu năm 2019 chị Nguyễn Thị H có làm đơn xin ly hôn con trai ông, gia đình đã cung cấp địa chỉ cụ thể của con trai cho chị Nguyễn Thị H; con trai ông cũng đã có đơn trình bày gửi về Tòa án nói rõ ý kiến là nhất trí ly hôn; con cái vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung 02 người không có gì, nên con trai ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Bùi Hải L có mời và gia đình ông có đến dự. Việc chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hải L không làm giấy khai sinh được cho con thì gia đình ông và con trai ông cũng biết; con trai ông và gia đình cũng đã nói, cháu đó đâu phải con chung của con trai ông đâu, mà xã không làm giấy khai sinh cho con vợ chồng anh Bùi Hải L; xã không làm giấy khai sinh cho con chung vợ chồng anh

Bùi Hải L là không đúng. Con trai ông mà có con chung với chị Nguyễn Thị H thì đã đẻ lâu rồi, vì con trai ông đi từ tháng 6/2016 cho đến tháng 01/2020 mới về nước rồi lại đi tiếp. Khi giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị H, con trai ông cũng đã nói rõ giữa hai người không có con chung với nhau; ông cũng biết hiện nay chồng chị Nguyễn Thị H là anh Bùi Hải L đã chết, nên ông đề nghị Tòa án giúp đỡ làm giấy khai sinh cho con chung vợ chồng chị Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa ông Bùi Xuân Tr, sinh năm 1937, trú tại thôn Minh Đức, xã VL, huyện Thanh Chương trình bày: Con trai ông là Bùi Hải L kết hôn với chị Nguyễn Thị H và có đăng ký kết hôn hợp pháp, sau khi cưới nhau 02 cháu về ở cùng với ông, sau khi sinh con thì con trai ông là anh Bùi Hải L đã được Trung tâm y tế Nam Đàn cấp giấy chứng sinh, sau đó hai vợ chồng đã nhiều lần đến UBND xã VL làm giấy khai sinh cho con nhưng không được. Nay ông đề nghị Tòa án buộc UBND xã VL làm giấy khai sinh cháu Bùi Minh K, cháu nội của ông có tên mẹ là Nguyễn Thị H và tên bố là Bùi Hải L, vì con trai ông nay đã chết, việc làm giấy khai sinh cho cháu Bùi Minh K cũng là di nguyện của con trai ông.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền giải quyết của Tòa án; người khởi kiện khiếu kiện yêu cầu đăng ký khai sinh cho con Thẩm phán xác định đây là khởi kiện hành vi hành chính là đúng quy định.

Về nội dung: Việc khởi kiện của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc UBND xã VL huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Bùi Minh K, sinh ngày 04/12/2019 là con của chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hải L, theo đúng quy định của pháp luật. UBND xã VL phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Người khởi kiện khiếu kiện yêu cầu UBND xã VL làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con theo Điều 2; điểm a, khoản 1, 3 Điều 3; khoản 6 Điều 4; Điều 16 Luật Hộ tịch là khiếu kiện hành vi hành chính. Căn cứ vào khoản 3, Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản

1 Điều 31 Luật tổ tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 06/11/2019 chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hải L, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã VL, huyện Thanh Chương; ngày 04/12/2019 vợ chồng chị Nguyễn Thị H sinh cháu Bùi Minh Kh tại Trung tâm y tế huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; ngày 02/01/2020 vợ chồng chị Nguyễn Thị H đã đến UBND xã VL để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con và UBND xã VL đã cấp Phiếu hẹn và trả lời kết quả.

Sau đó vợ chồng chị Nguyễn Thị H đã nhiều lần đến yêu cầu UBND xã VL làm thủ tục khai sinh cho con, nhưng không được UBND xã VL làm thủ tục đăng ký khai sinh với lý mà UBND xã VL cho rằng cháu Bùi Minh Khuê sinh ra ngày 04/12/2019, nhưng chị Nguyễn Thị H có bầu trong thời kỳ hôn nhân với chồng trước.

Chị Nguyễn Thị H thì cho rằng cháu Bùi Minh K là con chung của chị với anh Bùi Hải L, con được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị với anh Bùi Hải L; chị và anh Bùi Hải L khi còn sống đã nhiều lần đến UBND xã VL yêu cầu làm thủ tục khai sinh con chung của vợ chồng; đến ngày 05/3/2020 thì anh Bùi Hải L đã qua đời vì bị bệnh hiểm nghèo.

[3] Xét yêu cầu của người khởi kiện:

Việc chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu UBND xã VL, huyện Thanh Chương làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Bùi Minh K, sinh ngày 04/12/2019 là con chung của chị và chồng là anh Bùi Hải L (đã chết) là có căn cứ để chấp nhận.

Bởi quyền được khai sinh là quyền nhân thân của con người được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật dân sự. Điều 13; 97 Luật Trẻ em. Đồng thời theo quy định tại Điều 2; khoản 1 Điều 3; khoản 6 Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6; khoản 1 Điều 7; Điều 13, 14, 15 Luật Hộ tịch quy định khai sinh là việc đăng ký hộ tịch, là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận sự kiện hộ tịch; công dân Việt Nam có quyền đăng ký hộ tịch; thẩm quyền đăng ký hộ tịch (khai sinh) cho cháu Bùi Minh Khuê con của vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hải L thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của UBND xã VL, là nơi cư trú của vợ chồng chị Nguyễn Thị H.

Theo quy định tại Điều 16 Luật Hộ tịch và quy định khoản 1, 2 Điều 3; Điều 9 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ thì người đi đăng ký khai sinh chỉ cần mang theo Chứng minh nhân dân, giấy tờ chứng minh nơi cư trú, Giấy chứng sinh, Giấy chứng nhận kết hôn và tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu số 1, phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp là đủ.

[4] Xét ý kiến của người bị kiện:

Việc UBND xã VL cho rằng cháu Bùi Minh K con do chị Nguyễn Thị H sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh Bùi Hải L, nhưng cũng là con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Anh S là chồng trước của chị Nguyễn Thị H để không làm thủ tục đăng ký khai sinh là không đúng. Mối quan hệ giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Anh S là chồng trước của chị Nguyễn Thị H đã ly hôn theo quyết định của Bản án số 64/2019/HNGĐ-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, bản án này đã có hiệu lực pháp luật, trong bản án anh Hồ Anh S đã nói rõ vợ chồng không có con chung với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; cho nên tại phần quyết định về con chung của bản án đã quyết định không xem xét giải quyết là đúng; bản án số 64/2019/HNGĐ-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là chứng cứ chứng minh chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Anh S không còn là vợ chồng và hai người cũng không có con chung với nhau.

Ông Hồ Xuân Kh là bố của anh Hồ Anh S (chồng cũ của chị H) cũng thừa nhận từ năm 2006 cho đến trước khi chị Nguyễn Thị H sinh con không hề về nước, mà đang ở Cộng hòa Séc. Tại phiên tòa ông Bùi Xuân Tr là bố của anh Bùi Hải L cũng thừa nhận là cháu Bùi Minh K là con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hải L.

Việc UBND xã VL yêu cầu chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hải L cung cấp các loại giấy tờ chứng minh mối quan hệ cha, con (ví dụ như giám định gen hoặc quyết định của Tòa án xác định cha con), theo Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình và theo Điều 11 thông tư số 15/2015TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp, là hiểu không đúng các quy định của pháp luật. Tại thời điểm vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hải L đi đăng ký khai sinh cho con không hề có sự tranh chấp cha, mẹ, con với bất kỳ ai cả, cháu Bùi Minh K sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của hai người và được 02 người thừa nhận là cha mẹ và con; người làm chứng ông Hồ Xuân Kh là bố của anh Hồ Anh S là chồng cũ của chị Nguyễn Thị H cũng thừa nhận là từ tháng 06/2016 đến tháng 01/2020 anh Hồ Anh S không về nước; kết quả xác minh tại Ban Công an xã TK cũng thể hiện anh Hồ Anh S đi nước ngoài (Cộng hòa Séc) từ tháng 6/2016 cho đến tháng 01/2020 không về nước. UBND xã VL cũng không có chứng cứ nào chứng minh tại thời điểm làm thủ tục khai sinh đang có sự tranh chấp xác định cha, mẹ, con; UBND xã VL cũng không có chứng cứ nào chứng minh cháu Bùi Minh K không phải là con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hải L để từ chối làm thủ tục đăng ký khai sinh. Điều 11 thông tư số 15/2015TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp, là quy định chứng cứ, chứng minh quan hệ cha, mẹ, con về thủ tục khi đăng ký nhận cha, mẹ, con, theo quy định khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 44 Luật Hộ tịch. Còn ở đây chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hải L không làm thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con mà là đi

đăng ký khai sinh cho con chung của hai người trong thời kỳ hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Việc UBND xã VL cho rằng trường hợp đăng ký khai sinh con của chị Nguyễn Thị H thuộc trường hợp có tranh chấp về nguyên tắc pháp lý là không đúng, hiểu sai các quy định của pháp luật. Vợ chồng chị Nguyễn Thị H đi làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con không phải là sự tranh chấp về nguyên tắc pháp lý. Nguyên tắc pháp lý là những tư tưởng chỉ đạo cơ bản, mang tính xuất phát điểm, định hướng, chịu sự quy định của những quy luật khách quan của xã hội, xuyên suốt nội dung, hình thức pháp luật, toàn bộ thực tiễn pháp luật, hoạt động xây dựng pháp luật, áp dụng pháp luật, hành vi pháp luật, ý thức pháp luật. Cho nên nguyên tắc pháp lý là không có sự tranh chấp mà là tranh chấp xác định cha, mẹ, con hoặc là các tranh chấp dân sự phát sinh nếu có xảy ra.

Việc UBND xã VL cung cấp các văn bản của Phòng tư pháp huyện Thanh Chương, Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An, để chứng minh việc UBND xã VL từ chối không làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Bùi Minh Khuê là không đúng, các văn bản này là công văn hướng dẫn nghiệp vụ tư pháp, chứ không phải là các văn bản quy phạm pháp luật.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên: Các ý kiến của Kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Vì vậy cần buộc UBND xã VL, huyện Thanh Chương, có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Bùi Minh K, sinh ngày 04/12/2019 là con của chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hải L, theo đúng quy định của pháp luật, là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với các Điều 30 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 13; 97 Luật Trẻ em. Điều 68; 69; 73; 88 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 2; khoản 1 Điều 3; khoản 6 Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6; khoản 1 Điều 7; Điều 13; 14; 15; 16 Luật Hộ tịch.

[7] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H được chấp nhận, nên trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

UBND xã VL phải chịu án phí theo quy định tại Điều 347 Luật tố tụng hành chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; Điều 348 Luật tố tụng hành chính. Điều 30 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 13; 97 Luật Trẻ em. Các Điều 68; 69; 73; 88 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 2; khoản 1 Điều 3; khoản 6 Điều

4; khoản 1 Điều 5; Điều 6; khoản 1 Điều 7; Điều 13; 14; 15; 16 Luật Hộ tịch. Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

2. Buộc Ủy ban nhân dân xã VL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Bùi Minh K, sinh ngày 04/12/2019 là con của chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hải L, theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

3.1. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004416 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

3.2. UBND xã VL, huyện Thanh Chương, phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

4. Người khởi kiện; người bị kiện; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn